TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2025/QĐST-DS	*Thủ Dầu Một, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 755/2023/TLST- DS ngày 14/12/2023, về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tuyết H, sinh năm 1981; địa chỉ: số A đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Hoàng G, sinh năm 1964; địa chỉ: số G đường T, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1968; địa chỉ: số G, đường T, khu phố F, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Vũ Hoàng G và bà Vũ Thị T được liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để nhận và sở hữu số tiền 1.670.690.000đồng (một tỉ sáu trăm bảy mươi triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) bồi thường về đất có diện tích đất 203m^2 (*trong đó có diện tích được thu hồi bị tranh chấp là 53,7m^2, thuộc một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 54-1, giá bồi thường là: 8,230,000 đồng x 53,7m^2 = 441,951,000 đồng*) đối với công trình mở rộng đường từ 30/4 đến Trần Văn Ơ.

- Ông Vũ Hoàng G và bà Vũ Thị T có trách nhiệm tháo dỡ, di dời mái che tạm có diện tích 10,3m^2, để trả lại quyền sử dụng phần đất có diện tích 10,3m^2 (*thuộc một phần thửa đất số 172, tờ bản đồ số 54-1*) cho bà Nguyễn Tuyết H. Phần đất hoàn trả có tứ cận như sau:

+ Đông giáp lề đường N8 hiện nay;

+ Tây giáp thửa 172 - đất được cấp cho bà Nguyễn Tuyết H;

+ Nam giáp đất ông Nhâm Hoàng T1;

+ Bắc giáp đường N8 và thửa đất 172 – đất được cấp cho bà Nguyễn Tuyết H.

(*Có sơ đồ minh hoạ kèm theo*)

- Bà Nguyễn Tuyết H tự nguyện hỗ trợ chi phí di dời tài sản cho ông Vũ Hoàng G và bà Vũ Thị T là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí đo đạc, định giá:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Vũ Hoàng G được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Vũ Thị T phải nộp 10.177.000đồng (mười triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Tuyết H phải nộp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 12.839.000đồng (mười hai triệu tám trăm ba mươi chin nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0000569 ngày 08/12/2023. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho bà Nguyễn Tuyết H số tiền 10.339.000đồng (mười triệu ba trăm ba mươi chín nghìn đồng).

3.2. Về chi phí đo đạc định giá*:* Bà Nguyễn Tuyết H tự nguyện nộp số tiền 7.612.216đồng (Bảy triệu sáu trăm mười hai nghìn hai trăm mười sáu đồng), bà H đã nộp đủ không phải nộp thêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CC THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiện